TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 100/2023/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 28/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 199x

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã N, huyện T, thành phố H; Nơi ở: Số 08, ngõ 299/44 đường H, phường H, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Bà Tạ Thị H, sinh năm 196x

Cư trú tại: Thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 196x (bố anh D)

2. Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 199x (em anh D)

Cùng trú tại: Số 3x, ngõ 100 đường C, phường Đ, thành phố N, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V, anh M là anh Nguyễn Ngọc D theo Văn bản ủy quyền ngày 03/3/2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền còn nợ: Ông Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Ngọc D, anh Nguyễn Đức M và bà Tạ Thị H thống nhất xác nhận đến nay bà Tạ Thị H còn nợ ông Nguyễn Đức V và các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Phạm Thị Thanh X (sinh năm 1965, đã chết ngày 27/5/2019 theo Giấy chứng tử số 20/2019/TLKT ngày 27/5/2019 của UBND phường Đ, thành phố N, tỉnh N) là ông Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Đức M số tiền là **510.000.000 đồng** (Năm trăm mười triệu đồng).

Về phương án trả nợ: Đến hạn cuối cùng là ngày 30/11/2024, bà Tạ Thị H phải trả cho ông Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Đức M số tiền 510.000.000 đồng theo lộ trình sau:

- Từ tháng 6 năm 2023 đến hết tháng 5 năm 2024, mỗi tháng bà H phải trả tối thiểu số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và trả vào ngày 28 hàng

tháng. Trong 12 tháng này bà H phải trả được số tiền tối thiểu là 100.000.000 đồng.

- Từ tháng 06 năm 2024 đến hết tháng 10 năm 2024 mỗi tháng bà H phải trả tối thiểu số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và trả vào ngày 28 hàng tháng.

- Ngày 30/11/2024, bà H phải trả toàn bộ số tiền nợ còn lại.

+ Ông Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Đức M tự nguyện không yêu cầu bà H phải trả tiền lãi của số tiền còn nợ trên.

+ Nếu bà Tạ Thị H không thực hiện việc trả nợ theo cam kết trên thì ông Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Đức M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án và bà Tạ Thị H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên thống nhất bà Tạ Thị H phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Đức V, anh Nguyễn Ngọc D và anh Nguyễn Đức M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia số tiền bà H thanh toán.

Về án phí: Bà Tạ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 12.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Ngọc D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại anh Nguyễn Ngọc D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.200.000 đồng (Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0047471 ngày 10/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)